BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
06-11-2026 09:48:06 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 228-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUY ĐỊNH
về sinh hoạt đảng trực tuyến

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ban Bí thư quy định về sinh hoạt đảng trực tuyến như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, trách nhiệm, cách thức tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến của các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng.

2. Sinh hoạt đảng trực tuyến chỉ được áp dụng đối với sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt đảng bộ, sinh hoạt chi bộ (sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề) trong trường hợp cần thiết và có đủ điều kiện.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo liên tục, thông suốt của cấp uỷ, tổ chức đảng trong trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện khách quan không thể thường xuyên sinh hoạt trực tiếp tại một địa điểm hoặc do nguyên nhân bất khả kháng không thể tổ chức sinh hoạt đảng trực tiếp.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt đảng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Đảng, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

3. Sinh hoạt đảng trực tuyến là phương thức bổ trợ trong những trường hợp cần thiết. Việc tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến phải bảo đảm thiết thực, thực chất, hiệu quả, đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát huy dân chủ, bảo đảm chất lượng thảo luận, tham gia ý kiến của đảng viên; không làm giảm chất lượng sinh hoạt đảng; không được lạm dụng để thay thế sinh hoạt đảng trực tiếp ở những nơi đủ điều kiện tổ chức trực tiếp.

4. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong tổ chức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng trực tuyến; bảo đảm yêu cầu quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức; quản lý, lưu trữ tài liệu, biên bản sinh hoạt đảng trực tuyến.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sinh hoạt đảng trực tuyến là hình thức sinh hoạt được tổ chức thông qua môi trường số để những đảng viên ở địa điểm khác nhau có thể cùng tham gia, trao đổi, thảo luận nội dung cuộc họp từ xa, gồm:

a) Sinh hoạt trực tuyến toàn phần là hình thức toàn bộ đảng viên tham gia sinh hoạt đều thực hiện thông qua môi trường số, không tập trung trực tiếp tại cùng một địa điểm.

b) Sinh hoạt trực tiếp kết hợp với trực tuyến là hình thức một bộ phận đảng viên tham gia sinh hoạt trực tiếp tại địa điểm họp, bộ phận đảng viên còn lại tham gia thông qua môi trường số.

2. Trường hợp cần thiết là trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện địa lý, lý do khách quan, bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, sự cố, địa bàn bị chia cắt, cô lập) làm cho đảng viên không thể thường xuyên tham gia sinh hoạt trực tiếp tại cùng một địa điểm hoặc tổ chức đảng không thể tổ chức sinh hoạt đảng trực tiếp. Việc xác định trường hợp cần thiết phải căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, không căn cứ vào sự thuận tiện trong tổ chức hoặc tham dự sinh hoạt.

3. Có đủ điều kiện là việc đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đường truyền, nền tảng họp trực tuyến và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức cuộc sinh hoạt đảng trực tuyến thông suốt, ổn định, an toàn và bảo mật.

4. Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử được sử dụng để quản lý thông tin và nghiệp vụ sinh hoạt đảng; xác thực thành viên tham dự; cập nhật, tổng hợp dữ liệu và hỗ trợ tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến.

5. Nền tảng họp trực tuyến là hệ thống thông tin cung cấp các chức năng kết nối, truyền tải âm thanh, hình ảnh, chia sẻ nội dung, quản lý phòng họp, điểm cầu và hỗ trợ tương tác từ xa phục vụ sinh hoạt đảng trực tuyến; có khả năng kết nối, tích hợp với ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

6. Xác thực thành viên tham dự là việc xác nhận đúng nhân thân, thành phần tham gia sinh hoạt trước và trong quá trình sinh hoạt đảng trực tuyến.

7. Dữ liệu sinh hoạt đảng trực tuyến là dữ liệu được tạo lập, cập nhật, ghi nhận trong quá trình tổ chức sinh hoạt, gồm thông tin về cuộc sinh hoạt, thành phần tham dự, kết quả xác thực, thời gian tham gia, tài liệu, nhật ký kết nối, sự cố phát sinh. Dữ liệu được quản lý trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử hoặc nền tảng họp trực tuyến theo chức năng của từng hệ thống.

8. Sự cố an toàn thông tin là sự việc xảy ra trong quá trình tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến gây mất an toàn, gián đoạn, sai lệch, lộ lọt hoặc có nguy cơ lộ lọt thông tin, dữ liệu, ảnh hưởng đến chất lượng, tính liên tục, an toàn, bảo mật của cuộc sinh hoạt.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương về chế độ sinh hoạt đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng.

2. Sinh hoạt đảng trực tuyến chỉ tổ chức khi cần thiết, có đủ điều kiện và do cấp uỷ có thẩm quyền quyết định. Hình thức và quy mô sinh hoạt đảng trực tuyến phải phù hợp với tính chất, phạm vi và yêu cầu bảo mật của nội dung sinh hoạt.

3. Những nội dung không thực hiện trong sinh hoạt đảng trực tuyến

a) Công tác tổ chức và cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Công tác rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; xem xét, quyết định xoá tên đảng viên, xem xét cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

c) Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

d) Các nội dung liên quan đến bỏ phiếu kín.

4. Việc tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến được quản lý thông qua ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và thực hiện trên nền tảng họp trực tuyến đáp ứng

điều kiện, tiêu chuẩn về chức năng, kỹ thuật, an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu và yêu cầu kết nối, tích hợp; bảo đảm xác thực người tham dự, kiểm soát thành phần tham gia và không để lộ lọt thông tin, tài liệu. Không tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến khi hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, nền tảng họp trực tuyến không đáp ứng yêu cầu an toàn, ổn định, bảo mật.

5. Sinh hoạt đảng trực tuyến có thông tin bí mật nhà nước hoặc nội dung khác phải bảo mật chỉ được tổ chức khi nền tảng họp trực tuyến, thiết bị, đường truyền và biện pháp bảo vệ đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Cách thức tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến

1. Trên cơ sở quyết định áp dụng sinh hoạt đảng trực tuyến của cấp uỷ có thẩm quyền, người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng hoặc người được phân công chủ trì quyết định hình thức tổ chức sinh hoạt trực tuyến toàn phần hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến trên nền tảng họp trực tuyến đã được lựa chọn.

2. Sinh hoạt đảng trực tuyến phải bảo đảm đúng, đủ các yêu cầu như sinh hoạt đảng trực tiếp về thành phần tham gia, thời lượng, công tác chuẩn bị, trình tự các bước tiến hành và nội dung sinh hoạt. Cuộc sinh hoạt đảng trực tuyến phải được ghi biên bản, trong đó ghi rõ hình thức tổ chức, các sự cố kỹ thuật, sự cố an toàn thông tin và biện pháp xử lý (nếu có).

3. Trước khi tổ chức sinh hoạt, phải kiểm tra các điều kiện kỹ thuật; tạo lập hoặc cập nhật thông tin cuộc sinh hoạt trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; thông báo đầy đủ về thành phần, thời gian, hình thức kết nối và yêu cầu bảo mật.

4. Người chủ trì có trách nhiệm điểm danh, xác thực, kiểm soát thành phần và theo dõi sự tham gia của thành viên trong suốt thời gian sinh hoạt.

a) Trường hợp thành viên tham gia bằng thiết bị cá nhân, việc xác thực danh tính được thực hiện thông qua ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử hoặc nền tảng họp trực tuyến; bảo đảm xác định đúng nhân thân, thành phần tham dự.

b) Trường hợp tổ chức trực tuyến tại các điểm cầu, người chủ trì hoặc người được phân công phụ trách điểm cầu thực hiện điểm danh, kiểm soát thành phần tham gia và báo cáo người chủ trì cuộc sinh hoạt.

5. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, sự cố an toàn thông tin hoặc điều kiện hạ tầng, đường truyền, nền tảng họp trực tuyến không bảo đảm chất lượng, tính liên tục, an toàn và bảo mật, người chủ trì xem xét tạm dừng, chuyển sang nền tảng họp trực tuyến dự phòng (nếu có) hoặc tổ chức lại vào thời gian phù hợp; nội dung này phải được ghi rõ trong biên bản.

Điều 6. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên

1. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

Quy định đối tượng, tiêu chí và thẩm quyền quyết định được áp dụng hình thức sinh hoạt đảng trực tuyến đối với các tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn, quyết định lựa chọn việc thuê dịch vụ hoặc xây dựng, nâng cấp, phát triển nền tảng họp trực tuyến của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc số của các cơ quan đảng, ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung, có khả năng kết nối, tích hợp với ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và sử dụng thống nhất trong phạm vi quản lý. Kinh phí thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đảng uỷ cơ sở

Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến của các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời chấn chỉnh, dừng áp dụng đối với trường hợp thực hiện không đúng quy định, không bảo đảm chất lượng hoặc có biểu hiện lạm dụng.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm

a) Cụ thể hoá cách thức tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến phù hợp với đặc điểm, điều kiện của tổ chức đảng; quy định việc tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến trong quy chế làm việc của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (nếu có) và quy chế làm việc của chi bộ.

b) Thực hiện đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trực tuyến như sinh hoạt chi bộ trực tiếp theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và quy định, hướng dẫn của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (nếu có).

4. Đảng uỷ Bộ Ngoại giao

Hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc ở ngoài nước lựa chọn, sử dụng nền tảng họp trực tuyến phù hợp với đặc điểm, điều kiện ở địa bàn ngoài nước.

5. Đảng viên tham gia sinh hoạt đảng trực tuyến

a) Chấp hành nghiêm nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng; thực hiện điểm danh, xác thực danh tính theo yêu cầu; tham gia đầy đủ, liên tục trong suốt thời gian sinh hoạt; chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu, biểu quyết của mình.

b) Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, bảo mật thông tin, tài liệu; không ghi âm, ghi hình, chụp màn hình, sao chép hoặc phát tán nội dung, tài liệu cuộc sinh hoạt, trừ trường hợp được người chủ trì sinh hoạt cho phép theo quy định.

c) Tham gia sinh hoạt tại địa điểm phù hợp, bảo đảm riêng tư; không giao tài khoản hoặc thông tin xác thực cho người khác; không để người không có trách nhiệm tham dự, theo dõi hoặc tiếp cận nội dung sinh hoạt.

d) Kịp thời báo cáo người chủ trì khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn, an ninh thông tin hoặc nguy cơ lộ lọt thông tin; nghiêm chỉnh chấp hành yêu cầu của người chủ trì khi xảy ra sự cố.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này và kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp với nền tảng họp trực tuyến và quản lý, tổng hợp dữ liệu sinh hoạt đảng trực tuyến.

b) Nghiên cứu, tham mưu giải pháp kỹ thuật, phương án kết nối, tích hợp và hạ tầng lưu trữ tập trung dữ liệu sinh hoạt đảng trực tuyến, bảo đảm khả năng tổng hợp, khai thác, thống kê, phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý, tham mưu, báo cáo.

c) Hướng dẫn kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm các nền tảng họp trực tuyến kết nối, tích hợp với ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử phục vụ sinh hoạt đảng.

3. Uỷ ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; được khai thác, sử dụng dữ liệu sinh hoạt đảng trực tuyến để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

4. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đặc thù về tổ chức, quản lý, bảo mật, quy định việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống, nền tảng phục vụ sinh hoạt đảng trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát việc tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng số và cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ bí thư cấp uỷ, cấp uỷ viên.

7. Trong thời gian chờ các nền tảng họp trực tuyến được kết nối, tích hợp với ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế, chủ động lựa chọn nền tảng họp trực tuyến phù hợp, bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo mật theo Quy định này.

8. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này; kịp thời phản ánh, báo cáo lên cấp uỷ cấp trên những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

2. Quy định này thay thế nội dung về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến tại Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư. Các quy định, hướng dẫn về sinh hoạt đảng trực tuyến trái với Quy định này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phản ánh về Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét, giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

